

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày 08-02-2021

“V/v : Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên
2. Bà Đỗ Thị Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang- Kiểm sát viên

Ngày 08/02/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 191/2020/TLST-HNGĐ ngày 23/10/2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/01/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đinh Văn L, sinh năm 1990. Có mặt
2. *Bị đơn:* Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn N, xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đinh Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Đỗ Thị H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 10/5/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 01 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã, chị H thường xuyên bỏ nhà đi, không quan tâm đến gia đình, chồng con. Mặc dù vợ chồng đã tự hoà giải nhưng không có kết quả. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng

không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện TY giải quyết cho anh được ly hôn chị Đỗ Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đỗ Thanh Thuỳ, sinh ngày 08/11/2014 và Đinh Phương Cúc, sinh ngày 07/8/2019. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai cháu cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Huế phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự được đảm bảo. Tuy nhiên chị Đỗ Thị H không đến Toà án để hoà giải đồng thời anh Long có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Văn L xin ly hôn chị Đỗ Thị H. Về nuôi con chung: Giao cả hai cháu Đỗ Thanh Thuỳ, sinh ngày 08/11/2014 và Đinh Phương Cúc, sinh ngày 07/8/2019 cho anh Long trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đinh Văn L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Toà án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng* :

Chị Đỗ Thị H có đăng ký hộ khẩu tại thôn N, xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của anh Đinh Văn L thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Chị Đỗ Thị H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Huế.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đinh Văn L và chị Đỗ Thị H có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 10/5/2018 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 01 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, chị Huế

thường xuyên bỏ nhà đi, không quan tâm gia đình, chồng con. Vợ chồng đã tự hoà giải nhưng không có kết quả.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa anh L và chị H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Quá trình giải quyết vụ án, anh Long vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn. Do đó, có căn cứ cho anh L được ly hôn với chị H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình

[3] *Về con chung*: Anh L và chị H có hai con chung là Đỗ Thanh Thuỳ, sinh ngày 08/11/2014 và Đinh Phương Cúc, sinh ngày 07/8/2019. Ly hôn, Anh L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng. Chị H không đến Toà án do đó không có lời khai thể hiện nguyện vọng về nuôi con chung.

Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy: Chị Đỗ Thị H thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không quan tâm đến gia đình và các con. Hiện nay cả cháu Thuỳ và cháu Cúc đang ở cùng anh L, do anh L chăm sóc, nuôi dưỡng và các cháu vẫn khoẻ mạnh, phát triển bình thường.

Xét thấy để đảm bảo quyền và lợi ích, đảm bảo sự ổn định cuộc sống của các cháu, khi ly hôn cần giao cả hai cháu Đỗ Thanh Thuỳ và Đinh Phương Cúc cho anh Đinh Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác là phù hợp.

Anh Đinh Văn L không yêu cầu chị Đỗ Thị H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Anh Đinh Văn L xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Anh Đinh Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn L được ly hôn chị Đỗ Thị H
2. Về con chung: Giao cả hai cháu Đỗ Thanh Thuỳ, sinh ngày 08/11/2014 và Đinh Phương Cúc, sinh ngày 07/8/2019 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đinh Văn L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng tại Biên lai số AA/2017/0007914 ngày 23/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TY. Xác nhận anh L đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phú Duy